

Bản án số: 117/2022/HS-PT
Ngày 15 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái và bà Lê Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 165/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với vụ án Nguyễn Văn L cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 30/8/1993 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L1, xã P, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng C1 và bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị Minh H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2022 đến ngày 02/6/2022 được tại ngoại, (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 18/6/2002 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L1, xã P, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H2 và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2022 đến ngày 02/6/2022 được tại ngoại, (có mặt).

3. Nguyễn Duy C, sinh ngày 12/9/1996 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L1, xã P, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H3 và bà Đông Thị P1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2022 đến ngày 02/6/2022 được tại ngoại, (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh Đ1, Hoàng

Văn V, Nguyễn Công T1 và Nguyễn Bình T2 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/5/2022, Nguyễn Duy C, đang trông coi quán Bida 1996 ở địa chỉ Tổ dân phố Trại, thị trấn Đ, huyện B (quán Bida do C và anh Nguyễn Văn TA góp vốn kinh doanh chung) thì có Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Ngọc H4 và Hoàng Minh B1 đến chơi bida. Lúc này trong quán còn có Nguyễn Công T1 và Nguyễn Hoàng H đứng xem đánh bida. Cả nhóm chơi đến khoảng 22 giờ 30 phút thì Nguyễn Văn L nói: “Chán quá, vào đánh bài tý”, ý của L là rủ đánh bạc bằng hình thức chơi 3 cây ăn tiền thì Q, Đ1, H, T1, C đồng ý. Sau đó các đối tượng ngồi lên giường trong phòng ngủ của C. Tại đây, C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để xuống chiếu và ngồi đánh bạc cùng các đối tượng bằng hình thức chơi 03 cây ăn tiền. Hoàng Minh B1 và Nguyễn Ngọc H4 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Quá trình đánh bạc có Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Bình T2 lần lượt đến và vào tham gia vào việc đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 29/5/2022 thì bị Công an huyện B phát hiện và bắt giữ quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếu nhựa; số tiền 11.200.000đ tại chiếu bạc; 36 quân bài tú lơ khơ; thu giữ trong túi quần Nguyễn Hoàng V 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi K20 Pro và số tiền 1.545.000đ; thu giữ của Nguyễn Minh Đ1 01 điện thoại di động Iphone 8 và số tiền 2.450.000đ; thu giữ của Nguyễn Duy C 01 điện thoại di động Iphone 6s, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 và số tiền 21.000đ; thu giữ của Nguyễn Bình T2 01 điện thoại di động Iphone 6s và số tiền 600.000đ; thu giữ của Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max; thu giữ của Nguyễn Công T1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A205; thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 Fe5G; thu giữ của Nguyễn Đình Q 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 5 và số tiền 3.000.000đ; thu giữ của Hoàng Minh B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ7, 01 điện thoại di động Iphone 6s và số tiền 4.360.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 18.816.000đ. Trong đó V có 2.545.000đ, Đ1 có 3.250.000đ, T2 có 850.000đ, Q có 6.200.000đ, C có 571.000đ, H có 4.000.000đ, L có 500.000đ và T1 có 900.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2022/HSST ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Bình T2, Nguyễn Công T1 phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 (bị cáo Q thêm khoản 2) Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy C, Nguyễn Đình Q và Nguyễn Hoàng H mỗi bị cáo 01 năm tù. Ngoài ra, còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm 03 tháng tù; bị cáo

Nguyễn Minh Đ1 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án trước, buộc bị cáo Đức phải chấp hành hình phạt tù chung của các bản án là 02 năm 04 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Công T1 và Nguyễn Bình T2 mỗi bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo; phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ; xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022, các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng án treo. Bị cáo C và bị cáo H bổ sung thêm chứng cứ mới là: Nộp tiền phạt bổ sung và án phí; có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Duy C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng H làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của người làm chứng; phù hợp với tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 45 phút ngày 29/5/2022, tại quán Bida 1996 ở Tổ dân phố Trại, thị trấn Đ, huyện B, các bị cáo Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Bình T2 và Nguyễn Công T1 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “đánh 03 cây”. Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ

sử dụng vào việc đánh bạc là 18.816.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là nhằm sát phạt lẫn nhau. Trong vụ án này, các bị cáo Q, H, C đều là đồng phạm đã thực hiện tội phạm tích cực. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q là người đã sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc so với các bị cáo khác trong vụ án (bị cáo Q có 6.200.000đ trong tổng số tiền đã thu giữ là 18.816.000đ). Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng thì bị cáo không xuất trình được các tình tiết mới. Vì vậy, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình Q không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Duy C, có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn so với bị cáo Q; là đồng phạm gián đơn do bị rủ rê lôi kéo nên nhất thời phạm tội; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; tại phiên tòa phúc thẩm đã xuất trình thêm được tình tiết mới, đó là: nộp tiền phạt bổ sung (bị cáo C nộp 10.000.000đ, bị cáo H nộp 2.000.000đ) và án phí hình sự sơ thẩm (mỗi bị cáo nộp 200.000đ); có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần xem xét áp dụng cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, nếu không bắt các bị cáo này phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo H và C được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để các bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Duy C được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, đây là vụ án có đồng phạm do nhiều người cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên khi quyết định hình phạt đối với những đồng phạm, Tòa án cần xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm để áp dụng các Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm; yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Duy C được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q, giữ nguyên hình phạt tù của bản sơ thẩm; chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Duy C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/5/2022 đến ngày 02/6/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Duy C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(T2 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu

200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Duy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện B;
- Tòa án huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã/phường nơi bc hưởng án treo;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà